

Số: **159** /2022/QĐST- HNGĐ

TP Tuyên Quang, ngày 05 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 56/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2022 giữa:

* *Nguyên đơn*: Anh **Tiêu Văn H**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Xóm 11, xã Ph, thành phố T, tỉnh Q.

* *Bị đơn*: Chị **Hoàng Thị Tuyết Nh**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Xóm 11, xã Ph, thành phố T, tỉnh Q.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 58; 81; 82; 83 và Điều 107; 110; 116; 117 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Tiêu Văn H và chị Hoàng Thị Tuyết Nh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là cháu Tiêu Thu H, sinh ngày 27/12/2006 cho chị Hoàng Thị Tuyết Nh được trực tiếp trông nom, chăm sóc,

nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Tiêu Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Tiêu Thu H số tiền 3.000.000 đ (*Ba triệu đồng*)/ 01 tháng, phương thức cấp dưỡng định kỳ mỗi tháng một lần, thời gian cấp dưỡng từ tháng 9 năm 2022 đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Anh Tiêu Văn H được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Cháu Tiêu Thu H, sinh ngày 03/10/2003 đã trưởng thành nên anh H và chị Nh cùng thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết việc giao nuôi con chung.

“Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án bên phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi theo quy định của Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án”.

- *Về tài sản chung, vay nợ chung:* Anh Tiêu Văn H và chị Hoàng Thị Tuyết Nh cùng xác nhận không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Anh Tiêu Văn H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật số tiền là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/ 0000273 ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Anh H đã nộp đủ tiền án phí.

Chị Hoàng Thị Tuyết Nh không phải nộp án phí sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADSTP Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- UBND xã Kim Phú, TP Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Lan